

Tôi từ Đà Nẵng vào Sài Gòn cuối tháng Tám 1972. Nơi tôi ghi danh học đầu tiên là trường Luật.



Có thể nói tôi là một trong những tân sinh viên nhập đến vào năm học nhất niên khóa 1972-1973 trường Luật. Ghi danh vào trường Luật không cần phải thi, chỉ cần trình bằng tốt nghiệp Tú Tài phần hai là đủ. Phòng ghi danh là một khu nhà lợp xấp phía sau trường chung một hàng rào với đường học Kiến Trúc. Tôi được phát một thẻ sinh viên tạm. Số sinh viên của tôi dài tới năm số. Tôi không nhớ chính xác những hai số thế thì đầu đã lên đến trên một nghìn. Trường Luật, được chính thức thành lập dưới thời Đế quốc Cộng Hòa, là một trong những trường già nua với cấu trúc kiến trúc chiụ dài lâu số, trong số các trường đường học thuộc Viện Đại Học Sài Gòn. Trường không có nhu cầu đất trường ngoài trường không mấy rộng rãi gì cả trường. Công trường còn lại những viên gạch rêu phong từ khi mới thành lập. Giờ ngày trường chỉ là những phòng học dài nối nhau. So với các trường trung học như Gia Long, Petrus Ký, trường đường học Luật Khoa Sài Gòn như học và chất lượng học nghiệp. Vì số thế sinh viên của tôi cao trên một nghìn nên có lẽ tôi viết câu thơ mô tả trường Luật “một nghìn sinh viên trong giảng đường vài trăm chỗ / học suốt năm không thấy mệt mỏi”.

Công việc đầu tiên của một tân sinh viên sau khi ghi danh, như tôi, là đi mua “cua” tức sách giáo khoa giảng dạy của các thầy, từ dân luật, hình luật đến luật. Vì hiếm khi gặp một thầy, không có “cua” là rồi. Sau khi ghi danh ở Luật, tôi sang ghi danh Ban Kinh Tế khoa Khoa Học Xã Hội ở đường học Văn Học. Khoa Khoa Học Xã Hội ở Văn Học phải thi vào những cũng chỉ

thi cho đúng thì t c vì tôi không nghe ai thì r t vào khoa Khoa Học Xã Hội ở đ i h c V n H nh bao gi .

Tr n Lu t ch t h p mà sinh viên l i quá đông, chúng tôi th n ng la cà trong nh ng quán c c. Nhi u nh t là chung quanh công tr n ng Qu c T , th n ng g i là H Con Rùa, bên ngoài tr s “T n H i Sinh Viên” s 4 Duy Tân hay góc Th Vi n Qu c Gia trên đ n ng Gia Long. Các quán cà phê th n ng không có tên. Ngoài quán cà phê Bà Vú bên ngoài đ i h c V n H nh, ph n l n các quán chung quanh tr n ng Lu t do sinh viên t đ t tên b n g đ a đ i m đ d h n nhau. S sinh viên ghi danh vào Lu t cao nh ng b tr n ng ra đ s m r t đông và thi r t cũng nhi u. Trong s nh ng ng i b cu c có tôi. Tôi h c c hai tr n ng và vì k thi cu i khóa cùng ngày nên tôi không theo đ i vi c h c Lu t h t năm th nh t. B n bè tôi ph n đồng h c Lu t nên m i tu n tôi đ u tr l i tr n ng. ó, đ i nh ng g c me, v a ph , bên nh ng ly cà phê đen, cà phê s a, trên nh ng gh th p, c nh nh ng chi c bàn vuông, chúng tôi đ cho nh ng thao th c v chi n tranh và s ph n đ t n c có đ p tuôn trào. Tu i đ i còn r t tr nh ng chi n tranh đã làm chúng tôi già s m h n tu i m i tám c a mình.

Khi sang V n H nh tôi có đ p h c v i th y Tr n Văn Tuyên môn Chính Tr Qu c N i và th y Vũ Qu c Thông môn Lu t Hi n Pháp Đ i Chi u. Đây là hai môn h c tôi thích nh t. Lu t S Tr n Văn Tuyên không mang theo sách v hay tài li u gi ng đ y gì và nh ng bài gi ng c a th y là kinh nghi m s ng trong th i ho t đ n g chính tr . Vì th y đ y không theo giáo khoa nên gi ng đ n g lúc nào cũng đông. Sinh viên ph i có m t đ ghi l i th y gi ng. Tôi th n ng tìm cách g n g i th y Tr n Văn Tuyên đ h i nh ng chuy n đ t n c trong giai đ o n t năm 1945 đ n năm 1954. Th y Tr n Văn Tuyên đ n gi n, tóc c t cao và th n ng m c áo s -mi tr n ng ng n tay. Th y Vũ Qu c Thông thì khác, lúc nào cũng đ n g b , chu n b k c àng và luôn đ n l p v i m t c p-táp (le cartable) đ y tài li u gi ng đ y. Tôi hay th c m c v i th y Vũ Qu c Thông v cách dùng ch . Ví d th y dùng ch “Ch nghĩa T p S n” thay cho “Ch nghĩa C ng S n”. Tôi cho r ng khái ni m “Ch nghĩa T p S n” hay “Ch nghĩa Bình S n” đ c nh c đ n nhi u tr c năm 1975, ch là m t ph m trừ thu n kinh t , nghĩa h p nhi u so v i ch nghĩa C ng S n v n là c m t h th ng tri t h c gi i thích toàn b đ i s ng con ng i, xã h i và vũ tr . Th y chăm chú l ng nghe ý ki n nh ng không thay đ i cách g i “t p s n” c a mình. Th y Vũ Qu c Thông đ y t n t y và trích đ n nhi u t các sách Pháp, trong đó có c Tuy n t p Marx-Engel. Th y chúng tôi, Giáo s Tr n Văn Tuyên ch t trong tù C ng S n năm 1976 và Giáo s Vũ Qu c Thông ch t năm 1987, ch m t th i gian ng n sau khi ra kh i nhà tù. Tình nghĩa th y trò i mi n Nam, dù ti u h c, trung h c hay c đ i h c đ u th m thi t, thân th n g, đáng kính, đáng yêu và đáng nh . Tôi c g ng r t nhi u nh ng không ph i là ng i t h c. Ki n th c c a tôi là c a các th y cô trao l i. Đ a sinh viên năm th nh t ngày x a không còn tr n a nh ng m i khi nghĩ đ n các th y cô t nhiên th y mình nh l i th t nhi u.

Th i gian t năm 1973 đ n năm 1975 là th i gian yên tnh. Ch n g trình bình đ nh đ i h c khá thành công. Mùa hè năm 1973, m t nhóm sinh viên chúng tôi đ i di n cho tr n g tham đ tr i

hè sinh viên toàn qu c do B Giáo D c và Thanh Niên t ch c Tr ng Thi u Sinh Quân V ũng Tàu. Đông sinh viên du h c cũng v tham d tr i. Dĩ nhiên không có “lãnh t sinh viên” đ ng ph nào. Đó là nh ng ngày vui nh t c a mùa hè. Không ch sinh viên Sài Gòn, V n H nh, Minh Đ c mà c Hu , C n Th , Đà L t và các tr ng đ i h c t m i thành l p cũng c phái đoàn tham d . Bu i t i chúng tôi quâ n trong sân c c a tr ng Thi u Sinh Quân trao đ i kinh nghi m h c hành, chuy n đ t n c và hát nh c Du Ca nh có l n tôi đã k l i trong bài vi t Khi bài hát tr v . Ngo i tr các nhóm ch ng chính ph b n mùa c a các bà Ni S Kh t Sĩ Hu nh Liên, Phong Trào Ph N Đòi Quy n S ng c a bà Ngô Bá Thành, năm 1973, các phong trào sinh viên tranh đ u Sài Gòn do C ng S n t ch c ph n l n đã đ c đ p t t. Các “lãnh t sinh viên h c sinh” m t n i nh Hu nh T n M m, Tr nh Đ ình Ban, Tr n Th Lan, Lê Văn Nuôi, Võ Nh Lanh, Nguy n Xuân L p v.v... đã b k t án và v a đ c trao tr tù binh.

Nh c đ n chuy n trao tr tù binh không th quên tác ph m Tù Binh và Hòa Bình c a nhà văn Phan Nh t Nam, trong đó anh dành tr n m t ch ng đ vi t v nh ng ng i mà anh g i là “Nh ng ng i l làng”. Hôm đó, bu i chi u ngày 27-3-1973, nh ng “lãnh t sinh viên” s p đ c trao tr v phía C ng S n đang t m nhau ng i trong m t chi c l u đ ch đ c nh n. Nh ng bài hát c a Ph m Th M , Tr nh Công S n đ c c t lên t chi c l u nh . H g m Võ nh Lanh, Tr nh đ ình Ban, Cao th qu H ng, Tr n th Lan, Tr n th Hu , Nguy n thành Công. Không ai bi t h hát đ nung cao khí th hay hát đ che đ s lo âu tr c t ng lai m m t núi r ng đang ch đ i h . Trong quan đ ìm đ u tranh giai c p, dù các anh ch là đ ng viên C ng S n cũng ch là đ ng viên thành ph , g c ti u t s n, v a gia nh p và không đ c tin t ng hoàn toàn. Nhà văn Phan Nh t Nam t c nh anh Nguy n Thành Công khi ti p xúc v i viên Đ i Tá Hungary trong “đôi m t có v l c th n, gi ng nói đã đ m màu m t m i”. Anh Phan Nh t Nam vi t đ n đó th t c m đ ng. Anh không gi n hay trách móc nh ng tù binh g c sinh viên anh s p s a trao tr mà c m thông cho s b ng b t tu i tr c a h nhi u h n:

“Ph i, tôi hi u r ng nhóm sinh viên đang ng i d i tàn cây cao su, đang g y nên nh ng âm thanh tr m l ng v i ti ng hát nhi t thành trong sáng kia qu tình không th nào là nh ng ng i c ng s n đ c. H không th nào là nh ng ng i c ng s n chuyên chính, dù cho h đã vào khu h c t p, dù đã là cán b n i thành làm nhi m v sinh viên v n theo đ ng l i và k thu t đ u tranh phát xu t t C c R, ki m soát và đ i u hành b i y viên thanh niên thu c thành y Sài Gòn-Ch L n. H cũng không ph i là c ng s n dù có ch ng minh th xác nh n là thành viên c a đ ng lao đ ng, ho c thành viên c a đoàn thanh niên trong m t tr n gi i phóng... Vì ti ng hát, đ i u đàn, nét m t và l i nói t t c v n là ph n nh c a m t hoài bão, hoài bão b t di t c a tu i tr . Mu n thoát kh i hoàn c nh bít bùng c a đ i s ng hi n t i, đ u tranh và xây đ ng m t quê h ng r ng r t t đ p h n. Và chính phát xu t t ý đ nh đ p đ m t ng này, hoài bão c a h đã đ c đ ng hóa v i m c tiêu chi n thu t đ n k c a c ng s n. Và h tr thành lo i cán b ti n phong đ c l c th c hi n nh ng m c tiêu h n ch trong đ ng ph Sài Gòn, n i Gi ng Đ ng, trong lòng c ng đ ng tu i tr Vi t Nam.”

Trong bài viết Nhng ng đi tìm t quc trên talawas năm 2006, tôi cũng viết về các anh chị đó:

“Thị sôi nổi trong giנג đng đng đng h c, trên đng đng ph Sài Gòn đã là dĩ vãng, gi a rng cao su L c Ninh h là nhng thanh niên thành ph đng b c vào m t cu c đng m i m t n i hoàn toàn xa l . Nh nhng con cá b v t kh i sông và b vào trong ch u, ng ngác, r t r , s h i. H không còn là bè b n c a nhau, không còn g i nhau b ng tên, b ng th mà s là đng chí. Đng chí cũng đng nghĩa v i nghi ng , ki m soát và dò xét l n nhau. H h i h n không? H th t s có ph i là C ng s n không? H có phân biệt đng c, dù ch là căn b n, nhng đng khác nhau gi a xã h i mà h v a b l i và xã h i mà h đng tìm đ n không? Không ai h i và h cũng s không tr l i th t v i lòng. Có nhng tâm s , s ng gi kín ch t mang theo, ch không bao gi chia s v i ai. H i x a tôi cũng có cái nhìn kh t khe v nhng ng i b đi. Các anh có quy n bi u tình, có quy n ch ng đ c tài, ch ng tham nhũng, ch ng đ c di n nhng khi b đi sang hàng ngũ c a nhng ng i ném l u đ n vào quán ăn, pháo kích vào tr ng h c, đ t mìn trên qu c l , các anh đã ph n b i quy n s ng trong hoà bình c a nhân dân mi n Nam. Gi ng nh nhng đ a con l n lên trong m t gia đình nghèo, có bà m b nh t t, có ng i cha say r i u hay đánh đ p con cái và còn m t b y em nh d i. Thay vì khuyên răn ng i cha, săn sóc ng i m , che ch cho đám em kh , các anh l i b đi, và ch ng nhng đã b đi mà còn đ t k gian v đ t phá nhà mình.”

Ngày nay, các tài li u c a Đng đ u xác nh n ho t đng c a các phong trào ch ng đng chính quy n VNCH ch ng ph i là t phát ch ng b t công, đ c tài, đ c di n gì mà đ u đ c đ t đ i s ch đ o tr c ti p c a Thành Đoàn Thanh Niên C ng S n tr c thu c Thành y Sài Gòn Gia Đnh nh m vào m c tiêu duy nh t là đánh s p ch đ C ng Hòa non tr i mi n Nam và áp đ t ch đ C ng S n đ c tài toàn tr trên ph m vi c n c. T t c t ch c, phong trào, tôn giáo, đoàn th đ u đ c Đng khai thác, v n đng m t cách tinh vi đ ph c v cho m c đích cu i cùng c a đng C ng S n.

Nhng tên tu i, hình nh đng c báo chí đng l p và thân C ng Sài Gòn đánh bóng mà nhà văn Phan Nh t Nam nh c đ n ch là nhng khuôn m t đ u tranh công khai trên đng ph Sài Gòn. H không biệt nhng đng viên C ng S n nòng c t th c s đ u khi n phong trào t bóng t i là ai. Nhng k mài dao gi t ng i th ng tr n k trong r ng. Nhng k trao l u đ n cho sinh viên đ ném vào nhà hàng, tr ng h c, ch búa th ng gi u m t. H không g i nhau b ng tên th t, b ng mày tao thân tình trong quán cà phê bên ngoài khuôn viên đ i h c Văn Khoa, Lu t Khoa mà g i b ng bí danh, b ng th t .

Nhng “anh ba”, “ch năm” đó bây gi đng s ng trong nhng bi t th cao sang, có k h u ng i h và nhng chàng sinh viên m t th i b ng b t nay ch là nhng “k l c a hoàng hôn”

“Tôi nghe những âm sâu lòng của quá khứ, rồi trôi theo những món ăn vỉa hè tấp tễnh” như anh Hoàng Đình Nguyên, một trong những “lãnh tụ phong trào sinh viên” đã viết trong bài Vỉa hè tấp tễnh sau buổi họp mặt kỷ niệm “Phong trào Đấu tranh của Thanh niên-Sinh viên-Học sinh Sài Gòn” năm ngoái.

Khi tôi vào năm học nhất, nhiều trong số anh chị tham gia xuống đường vài năm trước vẫn còn học năm ba, học tư, và qua họ tôi biết con số sinh viên tham gia biểu tình không đông như báo chí thân Cộng mô tả và cũng không mang tầm vóc “quốc tế” như vài chàng thanh niên phẫn chí như Mạnh Như bài ký thi phẫn của anh Huỳnh Tấn Mẫm. Số vỉa hè nhiều của ngàn sinh viên liên khoa thuộc địa ở Sài Gòn và các địa phương miền Nam thời đó, vài trăm anh chị bụi xúi dục xuống đường chỉ là con số nhỏ. Thành thật mà nói, phần đông những sinh viên đi biểu tình là những người tình cảm dành cho đất nước những vô cùng nồng nàn. Các anh chị bất mãn trước các bất công trong xã hội và phần lớn khi nhìn cảnh điều tàn phá nát do cuộc chiến gây ra những không nhận thức đúng nguyên nhân sâu xa của thực trạng bi thảm đang diễn ra trên đất nước và không đứng trơ trọi thành đống gạch nhếch nhếch mặt cho nhà sinh tử của đời mình.

Tuổi trẻ đâu cũng thế, nhiệt tình, phần kháng, cần xuống đường, vô tư, những như tôi có lẽ đã viết, tôi ở Việt Nam những đức tính đó của tuổi trẻ bất chấp những sự ngăn cản, không cho tiếng hát lời ca, mà còn cả thối nát xuống và tiếng giọt máu.

Bài hát quen thuộc trong giới sinh viên trước năm 1975 nói lên một mặt của chân thành của thơ họ trẻ “Rồi hòa bình sẽ đến, đến cho dân tộc Việt, đôi bờ câu truyện rõ nhau vỉa hè làng xóm...” , những sau năm 1975, đàn bà câu đã biến thành bộ y kiến gớm nhảm vấp tềnh dân tộc đang mang máng. Tiếng hát của các anh chị trên đường phố được thay bằng những tiếng rên của những bà mẹ đang bán máu ở các nhà thương. Lời ca của các anh chị sau được thay bằng là tiếng khóc của em thơ trên các vùng kinh tế mới. Đất nước chìm đắm trong đống tài và đói khát. Hàng triệu người phải bỏ nước ra đi, chết trên biển cả, chết dưới bàn tay họ tử c.

Các anh các chị, có thể không phải là thế phần những không thể phần là những người đã góp phần gây ra những điều tàn phá nát hôm nay. Xin đừng im lặng nữa. Nếu không được sự đồng hành đồng, hãy viết, hãy nói, hãy kể lại cho các thế hệ trẻ những bài học dù thật buồn, những sự cố dù buồn phần buồn, những kinh nghiệm dù được để lại bằng xương máu của mình. Là những người có lòng tin, hôm nay, không có tòa án nào kết án các anh chị những buồn tòa án lòng tin của chính các anh chị. Là những người và những tình cảm, hôm nay, không có tình cảm nào của u xé các anh chị buồn tình cảm các anh chị đã từng dành cho đất nước. Xã hội Việt Nam bằng hố, truy lùng, tha hóa ngày nay là chức vụ xuống, các anh chị hãy soi vào đó để thấy lại chính mình.

Chợ đồ dân chợ non trẻ mà các anh chợ góp phần đánh gục, đã quỵ xuống sáng ngày 30-4-1975 nhưng không chết. Và thị Việt Nam hôm nay, các giá trị dân chợ quý giá đó không chết là của miền Nam thôi, không chết là của Việt Nam Cộng Hòa thôi mà đang là tài sản, hành trang và mục tiêu chung của dân tộc.

Dân chợ là khúc khải hoàn ca đang được nhân loại cất vang trên mọi nơi của quê đất của, từ Bắc Phi sang Đông Á nhưng không có nghĩa chết mãi đi đâu vài năm qua mà tiếp nối ngàn năm trước. Có người bàn về dân chợ như một mục đích đòi hỏi tiếp nối và đi lên kiên. Đi lên đó không đúng. Dân chợ không phải là hình thức xa xôi phải cần ghe tàu, lều棚 thóc, thời gian mới đi tiếp nhưng là một thực tiễn gần gũi trước mắt và thắm thiết có thể nắm bắt trong tay. Dân chợ không phải món quà của ai ban cho khi đến tuổi trưởng thành mà là quyên làm người đi tiếp đi lên trong bóng tối.

Quốc gia Mông Cổ, một quốc gia không có truyền thống dân chợ, là một ví dụ. Tiếp nối người cho Mông Cổ khó có thể trở thành một nước dân chợ sau một giai đoạn phong kiến hàng ngàn năm nối tiếp bóng tối chế độ Cộng Sản chuyên chính chế độ Liên Xô suốt hơn bảy chục năm. Khi tôi viết bài này, nhân dân Mông Cổ đánh dấu tròn 20 năm được sống dân chợ. Đôi cánh thiên thần đó đã giúp đưa Mông Cổ từ một quốc gia cô lập, biệt lập cùng hàng với Afghanistan, Nigeria và Somalia trở thành một trung tâm du lịch an toàn và đầy hấp dẫn văn hóa. Hai mươi năm trước được phóng phi thuyền Ulaanbaatar gần như hoang vắng ngày nay tiếp nối và phát triển vinh. Theo tạp chí Economist, dù kinh tế thế giới còn đầy khó khăn, mức phát triển kinh tế của Mông Cổ trong ba tháng giữa 2011 đã tăng 21% so với cùng thời kỳ trong năm trước đó. Quốc Tế Tân Thời Quốc Tế dự đoán kinh tế Mông Cổ sẽ tăng trung bình 14% từ 2012 đến 2016. Là một quốc gia trong vớ trái đất với 2.5 triệu dân và không có chi tiêu duy nhất truyền thống dân chợ như tiếp nối quốc gia khác, Mông Cổ sẽ còn gặp nhiều khó khăn nhưng chế độ chính trị mới giúp cho người dân sống yên tâm trong tự do, thanh bình, no ấm và niềm lạc vì một tương lai tươi sáng cho con cháu họ.

Việt Nam thì khác.

Sau 37 năm, tiếp nối súng đã xuống đi trên đất nước Việt Nam, non sông liền một dải nhưng người dân vẫn sống trong nỗi bất an lo sợ, hàng trăm ngàn người con gái Việt phải rời quê hương đi ăn mày, làm điếm, đi khắp phố phường, phần lớn trong số họ hai triệu người Việt họ ngoại vẫn còn bị xem là “thành phần phần đảng bám theo chân đất quê”, và trong nước, nhưng quyên căn bản như ngôn luận, đi lên, thực tiễn của người dân vẫn chưa có được, hàng ngàn người yêu nước vẫn còn bị tù đày. Đó là sự thật, không ai tuyên truyền ai, không ai xúi giục ai.

Sau 37 năm, mấy chục ngàn thân xác thanh niên làm bia đỡ đạn cho đảng CSVN trong chiến tranh biên giới năm 1979, hàng ngàn xác thanh niên Việt Nam bị đốt cháy thành than trong trận Lào Sầu năm 1984, hàng trăm xác thanh niên Việt chìm sâu quanh bãi dọ Gò Cỏ Ma năm 1988, hàng trăm người dân Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ngãi bị bắn trong ngục, hai quần đảo Hoàng Sa-Trường Sa thân yêu như đôi mắt Việt Nam bị đã bị kim Trung Quốc tằm thu về để đâm sâu và đang chảy máu. Đó là sự thật, không ai tuyên truyền ai, không ai xúi giục ai.

Nhìn những gì đang xảy ra trên thế giới đã làm những người Việt đang quan tâm đến vấn đề như đốt nọc không khiếm cảm thấy thẹn thùng. Dù ban ngày vẫn phải sống bằng thái độ tích cực, trên phố phố vẫn bằng ngôn ngữ tốt tin những ban đêm thì nào cũng gác tay lên trán âm thầm thì thì sao Liên Xô, Đông Âu cho thì Bắc Phi, Miền Đồi những người như mắt Việt Nam thì do, dân chúng, hùng mạnh vẫn còn là mắt mắt tiêu chuẩn. Nỗi lo lắng và niềm đau xót này không phải của riêng ai mà của tất cả người Việt Nam còn biết xót xa, còn biết hối hận trong sự lạc hậu của Việt Nam so với đà tiến quá nhanh của nhân loại.

Một câu hát trong bài Thơ Nguyễn quen thuộc trong giới sinh viên trước năm 1975 “nụ cười là hoa, tôi sẽ làm một đóa Hồng ngời ngời”, chưa bao giờ hiện lúc này Việt Nam cần những người yêu nước biết vươn cao, đứng thẳng như những cành Hồng ngời ngời Dân tộc. Con người đến và đi những lịch sử Việt Nam như dòng sông không ngừng chảy. Đốt nọc sự vượt qua và lên lên như đã từng vượt qua và lên lên sau ngàn năm Bắc Thuộc.

Trần Trung Đạo